

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIẤY HÙNG THỊNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIẤY HÙNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG THINH PAPER TRADING AND MANUFACTURING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNG THINH PAPER CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108170014

**3. Ngày thành lập:** 26/02/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 34 Ngách 187/1 Ngõ 187 Đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác,<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh,<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh,<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện,<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự,<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm,<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. | 4649        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;                                                                                                                                                                                          | 4659        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4663        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng liên quan đến lĩnh vực công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn bột giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4669(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4761 |
| 7.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5210 |
| 8.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1621 |
| 9.  | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1701 |
| 10. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1702 |
| 11. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như:<br>+ Giấy vệ sinh.<br>+ Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau,<br>+ Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh,<br>+ Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy.<br>- Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: giấy vệ sinh, băng vệ sinh ;<br>- Sản xuất giấy viết, giấy in;<br>- Sản xuất giấy in cho máy vi tính;<br>- Sản xuất giấy tự copy khác;<br>- Sản xuất giấy nền và giấy than;<br>- Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính;<br>- Sản xuất phong bì, bưu thiếp;<br>- Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại;<br>- Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tẩm tất bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy;<br>- Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt;<br>- Sản xuất giấy lọc và bìa giấy;<br>- Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy;<br>- Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn;<br>- Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; | 1709 |
| 12. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1811 |
| 13. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1812 |
| 14. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN HÙNG | Thôn Bình Yên, Xã Nam Thanh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                 | 700.000.000           | 70,000    | 163220819                                                                                                                                         |         |
| 2   | ĐÀO THỊ KIM THỂ | Thôn Hoan Ái, Xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                     | 300.000.000           | 30,000    | 033185002577                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163220819

Ngày cấp: 17/02/2010

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bình Yên, Xã Nam Thanh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 34 Ngách 187/1 Ngõ 187 Đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội